

Phẩm 4: NIỆM XỨ

Lúc bấy giờ, Thắng Thiên vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu, quỳ gối, chắp tay, đảnh lễ bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, nên có thể biết được đường chánh và đường tà, thì tâm duyên vào đâu?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

– Nay đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm chánh trực, không tán loạn. Vì sao? Vì khéo niệm thân, niệm thọ, niệm tâm, niệm pháp. Đại Bồ-tát, phàm khi cần du hành đến xóm làng mà nghe được lợi dưỡng, như giới của Phật dạy, đó là sự trói buộc của phiền não hãy tự ghi nhớ.

Này đại vương! Vì sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thường niệm thân và được tương ứng với thân, chán ghét pháp bất thiện?

Bởi vì dùng trí như thật thì sẽ xa lìa được pháp ác đó và quán được lỗi lầm của thân: Từ chân cho đến đỉnh đầu, thân này là vô ngã, hư hoại, không thường; chỉ do gân mạch ràng rịt hợp thành, mủ thịt tanh hôi, màu sắc xấu xí, trông thật đáng chán. Quán trong mình như vậy, thì tham dục không thể phát triển nơi thân ta; do nhân duyên đó mà tương ứng và tùy thuận với pháp thiện.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thì niệm thọ như thế nào?

Bồ-tát phải suy nghĩ như thế này: “Các thọ đều là khổ, nhưng vì điên đảo, chúng sinh tưởng là vui; phàm phu ngu si lấy khổ làm vui; bậc Thánh nhân chỉ nói tất cả đều là khổ, nên phải tinh tấn tu tập để đoạn trừ hết phiền não và dạy mọi người cũng tu học pháp này.” Quán như vậy rồi, luôn tự niệm thọ, không thực hành theo thọ mà lại tu hành đoạn diệt thọ, rồi cũng khiến cho người khác học.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thường niệm tâm như thế nào?

Nên suy nghĩ như thế này: “Tâm này vô thường mà gọi là thường trụ, khổ cho là vui, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh, luôn luôn chuyển động không dừng, dời đổi mau chóng. Vì kết sử là cội gốc của các đường ác; phiền não là nhân duyên hoại diệt thiện đạo, nên không thể tin. Vì tham, sân, si làm chủ những điều không đáng tin; tâm đứng đầu trong tất cả các pháp, nếu khéo biết tâm thì đều hiểu các pháp. Tất cả các thứ ở thế gian đều do tâm này tạo, tâm không tự thấy hoặc thiện hoặc ác, tất cả đều do tâm khởi. Tánh tâm dời đổi như vòng lửa quay, chuyển dịch như vó ngựa, có thể thiêu đốt như lửa, ô ạt như nước chảy.” Quán sát như vậy, đối với niệm không động, không hành động theo tâm, mà làm cho tâm theo mình. Nếu điều phục được tâm thì điều phục được các pháp.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nên niệm pháp như thế nào?

Là phải biết một cách chân thật về pháp bất thiện, như: tham dục, sân hận, ngu si và các phiền não; để tu tập đối trị, như đối trị tham dục, đối trị sân hận, đối trị ngu si biết như vậy rồi, liền thay đổi khởi niệm, không làm theo pháp kia và cũng làm cho người khác xa lìa.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, khởi niệm đối với cảnh giới như thế nào?

Nếu thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc thì Bồ-tát suy nghĩ như thế này: “Vì sao sinh tham ái với pháp không chân thật? Đây là việc chấp trước của phàm phu ngu si, cho là bất thiện.” Đức Thế Tôn nói: “Vì tham ái mà chấp trước, do chấp trước nên mê hoặc, vì mê hoặc cho nên không biết pháp thiện, ác; do nhân duyên đó mà sinh vào ác thú.” Đại

Bồ-tát không mất cảnh giác vào cảnh giới, không chấp trước vào cảnh giới và làm cho người khác cũng vậy.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật niệm A-lan-nhã, phải suy nghĩ như vậy: “A-lan-nhã là chỗ ở của người không có tranh cãi, là chỗ ở vắng lặng; ở nơi này Trời, Rồng, Dạ-xoa và người có Tha tâm trí đều có thể biết tâm và tâm sở pháp của ta; vì thế không nên ở đây suy nghĩ tà ý, phải liền bỏ lia. Đối với chánh pháp luôn ghi nhớ, cố gắng siêng năng tu tập.”

Này đại vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, phải suy nghĩ như vậy những thành ấp, xóm làng mà người xuất gia chẳng nên lui tới, đó là nơi quán rượu, nhà điếm, lán xa những nơi ca hát, bài bạc, vương thành.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nghe đến việc lợi dưỡng thì phải nhớ nghĩ chân chánh như vậy: “Vì để sinh phước cho người bố thí, nên nhận vật này, không phải vì tham ái mà nhận, cũng không đem vào nhà để nuôi con cháu, không nói tài vật là của ta mà phải cung cấp khắp tất cả cho những người nghèo cùng. Người thực hành như vậy, được mọi người khen ngợi, hoàn toàn không toan tính cho ta cho việc của ta làm.” Lại nghĩ như vậy: “Mọi người đều sẽ khen về tiếng tăm bố thí của ta; thế gian thì vô thường, mau chóng hoại diệt; tại sao người trí cũng chạy theo sự vô thường không thật, không bền, không quyền hành mà phát sinh cái ta và cái của ta.”

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với lời Phật dạy thì nên niệm giới và suy nghĩ như vậy: Chư Phật quá khứ đều học giới này mà thành đạo Vô thượng, được đến quả Niết-bàn; chư Phật đương lai và hiện tại cũng như vậy, đã biết như vậy thì phải nên tinh tấn tu học.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, vì giáo hóa chúng sinh cho nên đối với thân mình ít muốn biết đủ, đắp y phẩn tảo, tâm luôn trong sạch, lòng tin vững chắc, thà mất thân mạng này chớ không phạm giới cấm, tâm xa lìa cống cao ngã mạn đi trong thành ấp không mắc cỡ vì mặc y cũ, xa lìa sự lười biếng, thường tinh tấn tu tập; việc làm chưa xong thì không bỏ giữa chừng, đối với y phẩn tảo không thấy đó là nỗi lo, đối với y cũ, xấu không khinh chê, chỉ giữ lấy đức hạnh. Người ly dục mới mặc y phục này, được Như Lai khen ngợi đó là cách ngăn lòng tham lam; cũng không tự hào mình mặc y phục này, cũng không chê người không mặc y phục ấy. Người tu hạnh như vậy, được chư Phật khen ngợi, Bồ-tát hộ trì, chư Thiên, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi đều lễ kính.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, như thế là tu hạnh thanh tịnh. Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật với cao hạnh như thế mà còn dùng y phẩn tảo hay sao?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Vì các Đại Bồ-tát luôn dẫn dắt và ủng hộ người ở đời. Vì sao? Vì thấy chúng sinh ưa thích không giống nhau.

–Này đại vương! Ý ông thế nào? Bồ-tát đức hạnh cao thượng như Thế Tôn sao?

Thắng Thiên vương thưa:

–Đức hạnh cao thượng của Bồ-tát chẳng bằng một phần trăm ngàn vạn ức hằng hà sa không thể đếm thí dụ so với đức hạnh của Phật. Vì sao? Vì Như Lai Thế Tôn là Bậc Đại Pháp Vương Nhất thiết chủng trí, không một pháp nào mà không rõ ràng.

–Này đại vương! Ý ông thế nào?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Phật Như Lai ở trong khắp thiên hạ; ở trong Thiên, Long, Dạ-xoa, Nhân phi nhân mà thị hiện khổ hạnh và tán thán công đức hạnh Đầu-đà để làm gì?

Vua thưa Thế Tôn:

–Vì muốn giáo hóa, cứu độ cho chúng sinh và các vị Bồ-tát mới phát tâm, mà nói pháp đối trị cho người chưa hết phiền não.

Phật bảo:

–Đúng thế, đúng thế! Nay đại vương! Đại Bồ-tát có đức hạnh cao quý mà mặc y phấn tảo cũng như vậy; cho nên Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, có rất nhiều phương tiện để làm lợi ích cho chúng sinh.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thị hiện ở thế gian, chỉ giữ ba y, vì sao? Vì tâm biết đủ không cầu nhiều nên ít ham muốn; vì không mong cầu nên không cất chứa; vì không cất chứa nên không bị mất; không bị mất nên không sinh khổ; không sinh khổ cho nên xa lìa các phiền não; lìa các phiền não nên không có đấm trước; không đấm trước cho nên gọi đó là lậu đã dứt sạch.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật vào thành ấp. Xóm làng bùng bát khát thực là để làm lợi ích cho chúng sinh, vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã huân tập tâm Từ bi, quán sát chân thật khổ nghèo của chúng sinh, muốn cho họ được giàu có, nên thọ nhận cúng dường của họ. Hoặc vào xóm làng, oai nghi tề chỉnh, tâm đoan chánh, không tán loạn; khéo nhiếp phục các căn, nhìn tới trước sáu thước (một thước tám Tây); pháp khát thực này như hai cái ách giữ trâu cày đất, lần lượt đi không bỏ qua nhà nghèo, thọ thực có hạn lượng, không được lấy nhiều; đối với vật được ở trong bát, lại để ra một phần cúng dường lại. Vì sao? Vì tín thí khó tiêu, vì muốn sinh phước đức.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chỉ ngồi ăn một lần, không thay đổi. Vì sao? Vì một khi đã ngồi trong đạo tràng, ma có đến nhiều loạn cũng không lay động, trí tuệ xa nơi thiền định xuất thế, Thánh đạo như thật, tất cả pháp đều không đạo; đạt đến Nhất thiết chủng trí chân như, thật tế đối với các pháp này đều không lay động. Vì sao? Vì pháp Nhất thiết trí này chỉ ngồi một lần là được, cho nên Đại Bồ-tát thực hành pháp này khi ăn ngồi một chỗ.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng sức phương tiện mà thị hiện sự khát thực như vậy.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, học hạnh A-lan-nhã; nghĩa là thường tu phạm hạnh; không phát sinh lỗi lầm nơi các căn; rất thâm hiểu, ưa thích đa văn; tu hành xa lìa sợ sệt về ngã; không đấm trước, thân, thường hành tịch tĩnh. Đại Bồ-tát xuất gia trong chánh pháp, giữ gìn ba loại giới thanh tịnh, biết rõ pháp tướng và thông đạt tất cả những gì mà Như Lai giảng dạy về giới của ba hạng người; trẻ, trung niên và già. Không theo ngoại duyên, tâm tự nghĩ, hủy báng chê bai pháp thế tục, khen ngợi pháp xuất thế, điều phục các căn không duyên vào cảnh ác. A-lan-nhã là nơi sinh sống không có hoạn nạn, muốn đến làng xóm để khát thực cũng không xa không gần; có suối nước trong mát để tắm rửa, sinh hoạt thuận tiện, có cả rừng cây hoa quả yên tĩnh, không có cầm thú ác; núi non vắng lặng, thanh vắng ít người lui tới ngày đêm ba thời siêng năng đọc tụng, những pháp đã được nghe, âm thanh không quá cao, cũng không quá thấp; tâm không duyên cảnh bên ngoài nhất niệm trì tụng nhớ mãi trong lòng. Nếu Bà-la-môn, Sát-đế-lợi đến nơi A-lan-nhã này, thì mời họ ngồi, nếu người kia không chịu nghe lời; nêu ân cần khuyên thỉnh và xét theo căn tánh của họ để mà thuyết pháp, làm cho họ vui mừng, tin nhận, tu hành; có đầy đủ phương tiện quyền xảo như thế

mới nên lia tâm ngã. Bởi vô ngã nên ở A-lan-nhã không sợ sệt, dò lia sợ sệt nên ưa thích tu hành nơi vắng vẻ; Đại Bồ-tát dùng sức phương tiện như vậy mà chỉ bày hạnh A-lan-nhã.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, khéo quán sát hạnh này và suy nghĩ rằng: Tất cả đồ ăn uống thơm ngon, trong sạch ở thế gian, khi tiếp xúc với thân nhiệt nên thành ra bất tịnh, thối tha hôi hám; tất cả phàm phu ngu si không trí tuệ, yêu đắm thân này và đồ ăn uống; nếu nương tựa vào Thánh trí mà quán sát chân thật thì sẽ sinh ghê tởm, không còn ưa thích, tham đắm.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, suy nghĩ như thế này. Do tạo nhiều sân hận nên phát sinh ác nghiệp, ta nay phải xa lìa, đem tâm chánh trực hướng đến đạo, suy nghĩ chân thật chẳng theo lời nói suông.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, suy nghĩ thế này: “Nếu có pháp sinh tức là do nhân duyên, nhân duyên của các pháp lại do duyên mà sinh ra. Vì sao người trí ở nơi pháp nhân duyên, hư vọng này mà tạo tội lỗi?” Trong thân của Bồ-tát, có chướng ngại ngăn pháp lành thì đoạn trừ ngay. Nếu không có thể đoạn trừ chướng ngại ngăn pháp lành của người khác thì tâm liền bỏ không phát sinh vô minh. Thế nào là pháp chướng ngại điều thiện? Vì không cung kính tịnh giới Phật, Pháp, Tăng và bạn đồng học, người già, người trẻ nhỏ tuổi thì cao ngạo với họ; hưởng đến năm dục; quay lưng với Niết-bàn, mà phát sinh ngã kiến, chúng sinh kiến, mạng kiến, nhân kiến; chấp không, khởi đoạn kiến; chấp có, khởi thường kiến, xa lìa Hiền thánh, thân cận phàm phu; bỏ người trì giới, nương tựa người phá giới; gần bạn ác, xa lánh bạn lành; nghe pháp sâu xa liền hủy báng; oai nghi không chân chánh; lời nói không đàng hoàng; phiền não che tâm, có nhiều xiểm nịnh; tham đắm lợi dưỡng, sinh năm ngã thứ mạng: một là họ sang giàu, hai là dòng dõi, ba là kiến thức hơn người, bốn là cõi nước, năm là đồ chúng; thấy ác thì giúp gặp thiện thì bỏ; khen ngợi người nữ trẻ em ngoại đạo; không thích sống nơi A-lan-nhã, ăn uống không biết đủ; không gần gũi thầy; tuy đọc tụng mà không biết giờ giấc; hoặc thấy thiện pháp cũng không có tâm tôn trọng; thấy ác không sợ, như voi không móc câu, như ngựa không dây cương buông lung không chế ngự; thường sân hận, không sinh tâm từ; thấy khổ không có lòng thương; gặp bệnh không chăm sóc, không sợ chết chóc; ở trong đồng lửa, không mong thoát ra; việc nên làm mà không làm, không biết tính toán; suy nghĩ những điều không thể suy nghĩ; mong cầu những điều không thể mong cầu; chưa ra mà cho là ra; chẳng phải đường mà gọi là đường; chưa đắc mà gọi là đắc; xa lìa thiện pháp cho đến hủy báng Đại thừa; khen ngợi người Tiểu thừa, hủy báng người Đại thừa; khen ngợi người ít học, ưa thích đấu tranh; miệng nói thô tục; tâm không Từ bi, lại làm cho người khác sợ sệt, nói ra lời thô tục bỉ ổi, không một lời chân thật; thích đắm trong hý luận không chịu lìa bỏ.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thì những việc như vậy gọi là làm chướng ngại các thiện pháp.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, là diệt các hý luận, tu tập hạnh không, suy nghĩ như thế này: “Các cảnh giới được quán sát đều là không, tâm quán cũng như vậy; không thể có, không có sự sai khác giữa năng quán và sở quán, các pháp chỉ một tướng gọi là vô tướng; suy nghĩ như vậy, thì xa lìa tướng trong ngoài, nên không thấy thân, không thấy tâm, không thấy pháp. Cứ thế, liên tục tu chỉ và quán; quán là thấy pháp chân thật, chỉ thì nhất tâm không loạn. Bồ-tát tu quán thực hành như vậy rồi, liền được giới thanh tịnh, được giới thanh tịnh rồi thì hạnh cũng như vậy. Đó gọi

là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật quán hạnh thanh tịnh.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật là hộ trì kho tàng chánh pháp của Như Lai; nghe giảng và thọ trì chánh pháp là để giữ gìn chứ không vì lợi dưỡng. Vì giữ hạt giống Tam bảo không cho đoạn dứt, chứ không vì cung kính. Vì hộ trì người thực hành Đại thừa chứ không vì tiếng tăm. Vì những chúng sinh không có nơi quay về nương tựa để được cứu độ và được an lạc. Vì người không có Tuệ nhãn, nên làm cho được Tuệ nhãn. Vì người tu Tiểu thừa, nên chỉ bày đạo Thanh văn. Vì người muốn tu Đại thừa, thì thị hiện Đại đạo. Nghe pháp như vậy gọi là Vô thượng trí, không nhận lấy thừa hạ liệt.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, biết rất rõ các giới luật; nghĩa là giới luật và hành giới luật. Giới luật rất thâm sâu, rất vi diệu; giới luật về tịnh cùng bất tịnh, có mất hay không mất, giới luật biệt giải thoát; giới luật hàng Thanh văn, giới luật hàng Bồ-tát.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đều biết rõ các giới luật như vậy.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, khéo biết tất cả oai nghi giới hạnh; khéo học giới Thanh văn, giới Bích-chi-phật, giới Bồ-tát. Đã thực hành giới hạnh rồi, nếu thấy oai nghi không chân chánh thì nên xa lìa và không hành không đứng chỗ. Hoặc thấy Sa-môn có oai nghi giới hạnh, thì sẽ thân cận, hoặc gặp Bà-la-môn tu học dị hạnh, khuyên tu giới luật, chân thật tu hành giới hạnh như vậy, tâm không đối trá nên tất đổ được diệt trừ; tự mình thực hành bố thí, khuyên người thực hành bố thí và khen ngợi bố thí, thấy người bố thí sinh tâm vui mừng; không nghĩ như vậy: Hãy đem cho ta đừng cho người khác. Chỉ nên suy nghĩ: “Tất cả chúng sinh có nhiều đói lạnh, khổn khổ; nguyện cho họ được của cải, đời này cho họ được an lạc. Do nghe pháp cho nên đời sau được an lạc. Ta nay phải tinh tấn tu đạo để cùng với chúng sinh đồng được xuất thế. Đó gọi là Đại Bồ-tát không có tâm ghen ghét; đối với chúng sinh đều được bình đẳng. Nếu thực hành Bố thí cho khắp tất cả chúng sinh và Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cho đến khi đạt Nhất thiết chủng trí, cũng không có tu hai tâm. Vì sao? Vì pháp được tu và chúng sinh cùng với niệm là cảnh giới sẽ làm cho mau thành đạo quả. Đối với lửa sinh tử ta đã lìa khỏi, cũng làm cho người khác ra khỏi. Ví như trưởng giả có sáu người con, đều là trẻ con, nên thương nhớ không chênh lệch; trưởng giả ở ngoài nhà mà trong nhà đó lửa cháy.

Này đại vương! Ý ông như thế nào? Trưởng giả nghĩ như thế nào đối với sáu người con này, có nên cứu người trước người sau hay không?

Không, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì người cha kia đối với các con tâm đều bình đẳng.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì phạm phu tham lam đắm chấp ở nơi sáu đường nên ở trong hầm lửa sinh tử không biết thoát ra. Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật tâm bình đẳng, dùng tất cả phương tiện, khuyến dụ, giáo hóa người khác, làm cho họ ra khỏi và đều an trí trong cảnh yên tĩnh.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với các pháp đều bình đẳng. Nghĩa là dùng pháp cúng dường Như Lai, tu hành chân thật để cúng dường Như Lai và làm lợi an lạc cho tất cả chúng sinh, hộ trì thiện pháp cho tất cả chúng sinh, tùy thuận chúng sinh mà khéo léo giáo hóa hành Bồ-tát đạo, thực hành không trái với lời nói, tâm không mỗi một để cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu được như vậy, mới gọi là cúng dường chư Phật, không phải vì mưu sinh mà làm việc cúng dường.



Này đại vương! Pháp là thân Phật, nếu cúng dường Pháp là cúng dường Phật.

Này đại vương! Chư Phật Thế Tôn, đều từ sự tu hành chân thật mà ra, đều làm lợi ích, an lạc cho chúng sinh và giữ gìn thiện pháp, tùy thuận chúng sinh. Nếu người không làm được như vậy thì trái với lời thệ nguyện, sẽ buông lung lưỡi biếng, không thể thành tựu được tâm Bồ-đề. Vì các Đại Bồ-tát và chúng sinh cùng tồn tại Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu không có chúng sinh, làm sao Bồ-tát đắc được Bồ-đề.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đem pháp cúng dường Như Lai gọi là chân chánh cúng dường; cúng dường như vậy thì diệt trừ được ngã mạn; nghĩa là phải xa lìa thế tục; cạo bỏ râu tóc, đối với cha mẹ anh em thân thích, không còn quan hệ nhau, giống như mình đã chết; hình dáng, y phục, tướng mạo, khác thường; bưng bát đi vào thành quách, đến nhà quen hay nhà Chiên-đà-la, đều khiêm tốn khát thực, với suy nghĩ như thế này: Thân mạng ta lệ thuộc vào người khác, nhờ vào thức ăn của họ mà sinh sống. Do nhân duyên ấy mà ngã mạn được trừ bỏ, lại suy nghĩ rằng: “Ta nay nên tùy thuận theo Sư tăng, bậc Tôn trưởng và bạn đồng học, làm cho họ hoan hỷ. Người chưa từng nghe pháp làm cho họ nghe pháp. Nếu thấy người khác sân hận hơn thua với ta thì nên nhẫn nhục khiêm tốn tránh xa họ.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, là diệt trừ được ngã mạn.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, sẽ sinh niềm tin chân chánh kiên cố. Vì sao? Vì đã gieo trồng nhiều công đức ở quá khứ, nên căn lành mạnh mẽ, đầy đủ nhân lành, được thành tựu chánh kiến, không tin ngoại đạo, trong tâm thanh tịnh, không nương tựa các thầy khác, tâm hạnh ngay thẳng, chất phác, xa lìa giả dối, các căn lành lẹ, trí tuệ đầy đủ, lìa các triền cái chướng ngại, tâm được thanh tịnh, xa lìa bạn ác gần gũi bạn lành, tìm cầu lời hay, không sinh lưỡi biếng, nhờ nghe giáo pháp, biết được công đức của Phật.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Cầu xin Đức Đại Từ thương xót mà giảng giải cho con về công đức đại oai thần lực của Như Lai.

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ cho kỹ!

–Ta sẽ vì đại vương tuyên nói chút ít thần lực công đức của Như Lai.

–Lành thay, Thế Tôn! Con nguyện muốn nghe.

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Như Lai đầy đủ vô biên đại Từ chiếu khắp chúng sinh. Chúng sinh sẽ được bảo hộ cho đến mười phương cùng tận cõi hư không cũng đều chiếu hết, không thể đo lường. Lòng đại Từ của Như Lai, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không bằng. Vì sao? Vì đó là pháp bất cộng; không một chúng sinh nào, ở mười phương thế giới, mà không được đại Bi chiếu đến.

Lại nữa, Như Lai nói pháp vô tận cho chúng sinh khắp mười phương, một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp hoặc vô lượng kiếp, vì nhân duyên của mọi loài mà thuyết pháp vô tận. Tất cả các ngôn ngữ ý nghĩa câu nói của chúng sinh hỏi Như Lai; thì trong chốc lát làm cho tất cả chúng sinh phân biệt được rõ ràng, không ai có thể phá hoại được.

Lại nữa, Như Lai tức là cảnh giới thiên định vô ngại, giả sử tất cả thế giới của chúng sinh, đều trụ ở địa thứ mười nhập vào các Tam-muội trăm ngàn ức kiếp, quán chiếu thiên định của Như Lai thì cũng không thể suy lường được.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, thân Như Lai vô lượng, vô biên, vì tùy theo người nào ưa thấy, thì ngay trong một niệm sẽ hiện ra vô số Như Lai. Như Lai lại có Thiên nhãn thanh tịnh, thấy hết tất cả thế giới với vô lượng chúng sinh, mỗi mỗi chúng sinh với mỗi mỗi thế giới. Như vậy tất cả sự việc trong thế giới, Như Lai đều thấy như xem quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay. Mắt của loài người, trời đều không thể thấy được. Như Lai lại có Thiên nhĩ thanh tịnh; tất cả chúng sinh tùy theo chủng loài, có những âm thanh không đồng, Như Lai đều nghe và hiểu được nghĩa rõ ràng. Như Lai lại có Tha tâm trí thanh tịnh; tất cả các thế giới đều có chúng sinh, nghĩ, tưởng, tạo nghiệp hoặc bị mắc quả báo; Như Lai, Thế Tôn đi, đứng, nằm, ngồi chỉ với một niệm trong chốc lát, thấy đều rõ biết, vì Như Lai thường thiên định, không tán loạn.

Này đại vương! Chư Phật Như Lai không mất chánh niệm, tâm không tán loạn, căn không duyên cảnh khác, vì sao? Vì lìa phiền não tật khí nên rất thanh tịnh, vắng lặng, không có cấu uế; còn người có phiền não thì tâm tán loạn, tâm tìm cách duyên vào cảnh khác. Như Lai Thế Tôn lìa cấu nhiễm, được vô lậu, được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở trong Tam-muội chánh định.

Này đại vương! Như Lai dùng một oai nghi Tam-muội, cũng du hành được khắp nơi cho đến Niết-bàn; trời, người không thể nào biết được. Huống nữa, Như Lai ở trong vô lượng kiếp đã tu tập; vô lượng, vô biên, vạn ức Tam-muội. Vì đối với Như Lai thì không thể lường, không thể nghĩ bàn, không thể quán sát được.

Lúc bấy giờ Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con nghe Như Lai đã ba a-tăng-kỳ kiếp tu hành, mới được thành Phật; vì sao mà nói vô lượng kiếp tu tập?

Phật bảo:

–Này đại vương! Không phải như vậy, vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải dùng vô lượng công đức và sức lực không phải chỉ bấy nhiêu kiếp ấy mà cho đến khi chứng được lý pháp bình đẳng mới gọi là thành Phật.

Thắng thiên vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lành thay, lành thay! Tất cả chúng sinh, luôn thực hành các thiện pháp, xa lìa các nghiệp chướng, ưa thích quả Phật, tu hạnh Bồ-tát.

–Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc có chúng sinh được nghe về sức thần thông của Như Lai, tâm sinh vui mừng, tin nhận khen ngợi phải biết người đó không lâu sẽ đạt được thần thông này. Huống nữa, nếu có người đọc tụng, biên chép, giảng nói, những người như vậy đều không thể nghĩ lường.

Phật dạy:

–Này đại vương! Đúng như vậy! Các chúng sinh này Như Lai ủng hộ vì đã trồng các căn lành, cúng dường vô số chư Phật ở quá khứ, mới có thể nghe được sức đại thần thông của Như Lai. Những thiện nam, thiện nữ nghe, tâm không nghi ngờ, trong bảy ngày, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục, dùng hương hoa cúng dường nhất tâm chánh niệm.

Bấy giờ, Như Lai liền hiện thần thông, làm cho họ được thấy Phật mà cúng dường, nếu có thiếu chút ít nhưng nhất tâm chánh niệm, khi lâm chung thì chư Phật cũng sẽ hiện tiền.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Có chúng sinh nào, nghe nói công đức và thần lực của Như Lai mà không khởi tâm tin tưởng lại hủy báng không?

Phật bảo:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Có chúng sinh đó, hoặc nghe pháp môn thần lực của Như Lai liền khởi sân hận không có tâm thiện. Đối với vị thầy nói pháp, tưởng là ác tri thức. Người này lúc chết sinh vào địa ngục. Nếu nghe thần lực công đức của Như Lai, có thể sinh lòng tin thọ, hoặc đối với vị thầy nói pháp, tưởng là Thiện tri thức, liền được làm người, trời cho đến thành Phật.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn hiện ra tướng lưỡi dài rộng, che cả mặt cho đến đỉnh đầu, che khắp thân, che cả tòa Sư tử, che cả chúng Bồ-tát, chúng Thanh văn, sau đó che trời Thích, Phạm, Hộ thế và tất cả đại chúng rồi thu tướng lưỡi về.

Phật bảo đại chúng:

–Như Lai có tướng lưỡi này lẽ nào nói dối đại chúng, các ông đều tin thọ sẽ được an lạc lâu dài.

Khi nói pháp môn đó, trong hội chúng có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đắc được Vô sinh pháp nhẫn; vô lượng trăm ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh; vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

